

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2024/HS-ST

Ngày 30-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Chu Văn Tiếp;

Bà Phùng Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Ngọc Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2024/TLST-HS, ngày 16 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Triệu Văn T, sinh ngày 11 tháng 7 năm 2006 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn M, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn Í, sinh năm 1978 và bà Triệu Thị T1, sinh năm 1980; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: Có 01 tiền sự, tại Quyết định số 13/2024/QĐ-XPVPHC ngày 12-01-2024 của Ủy ban nhân dân xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính, về hành vi Trộm cắp tài sản, phạt tiền 1.000.000 đồng, đã nộp tiền phạt ngày 19-01-2024; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27-5-2024 cho đến nay; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Triệu Văn T:

1. Ông Triệu Văn Í, sinh năm 1978; có mặt.

2. Bà Triệu Thị T1, sinh năm 1984; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

- Người bào chữa cho bị cáo Triệu Văn T: Bà Nguyễn Thanh H - Luật sư, thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh L; có mặt.

- *Bị hại*: Anh Lương Văn T2, sinh năm 1998; trú tại: Khu Đ, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Ông Triệu Văn Í, sinh năm 1978; trú tại: Thôn M, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Ông Hoàng Văn H1, sinh năm 1982; trú tại: Thôn L, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

3. Bà Triệu Thị T3, sinh năm 1982; trú tại: Khu L, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

4. Anh Hoàng Quốc V, sinh ngày 11-9-2006; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của anh Hoàng Quốc V*: Ông Hoàng Văn H1, sinh năm 1982, vắng mặt; bà Mai Thị T4, sinh năm 1984, có mặt; cùng trú tại: Thôn L, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn là bố, mẹ đẻ anh Hoàng Quốc V.

5. Anh Trương Tuấn N, sinh ngày 03-10-2009; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của anh Trương Tuấn N*: Bà Triệu Thị T3, sinh năm 1982, có mặt; ông Trương Văn T5, sinh năm 1982, vắng mặt; cùng trú tại: Khu L, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn là bố, mẹ đẻ anh Trương Tuấn N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 16-4-2024, Triệu Văn T sử dụng tài khoản Facebook “Tùng B” nhắn tin đến tài khoản Facebook “Hoàng Quốc Việt’t” của anh Hoàng Quốc V qua ứng dụng Messenger để rủ, bàn bạc với anh Hoàng Quốc V về việc đi trộm chim cảnh thì anh Hoàng Quốc V đồng ý. Khi nhắn tin Triệu Văn T nói xe mô tô của Triệu Văn T sắp hết xăng không có tiền mua xăng để đi thì anh Hoàng Quốc V bảo Triệu Văn T đi đến cây xăng xã V mua xăng rồi anh Hoàng Quốc V chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng cho cây xăng. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Triệu Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn xanh bạc, biển số 12X1 - 264.32 đi đến cây xăng V1 rồi chụp mã QR (thông tin tài khoản ngân hàng của cây xăng) gửi cho anh Hoàng Quốc V qua ứng dụng Messenger, sau đó anh Hoàng Quốc V nhờ anh Lý Mạnh Q là bạn của anh Hoàng Quốc V chuyển hộ 50.000 đồng, đến tài khoản ngân hàng do Triệu Văn T cung cấp. Sau khi mua xăng xong Triệu Văn T điều khiển xe mô tô đến Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên huyện C, thuộc khu T, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để đón anh Hoàng Quốc V thì anh Trương Tuấn N có mặt ở đó nên cũng đi cùng. Triệu Văn T điều khiển xe mô tô chở theo anh Hoàng Quốc V và anh Trương Tuấn N đi theo đường Tỉnh lộ 234 hướng thị trấn Đ - Xã M Trên đường đi do Triệu Văn T và anh Hoàng Quốc V nói nên N được biết là Triệu Văn T và anh Hoàng Quốc V đi tìm

trộm chim. Khoảng 14 giờ 45 phút khi đi đến nhà anh Lương Văn T2 thấy có nhiều lồng chim Chào mào treo ở sân nhà anh Lương Văn T2 nên Triệu Văn T điều khiển xe mô tô đi qua lại để quan sát. Sau khi thấy vắng người đi lại Triệu Văn T dừng xe trước cửa nhà anh Lương Văn T2 để anh Hoàng Quốc V và anh Trương Tuấn N xuống xe đi vào sân nhà anh Lương Văn T2, anh Trương Tuấn N lấy trộm 01 lồng chim bên trong có 01 con chim Chào mào đang để trên bàn, anh Hoàng Quốc V lấy trộm 01 lồng chim bên trong có 01 con chim Chào mào đang treo trên tường. Anh Hoàng Quốc V và anh Trương Tuấn N lấy trộm chim xong đang quay ra chỗ xe mô tô Triệu Văn T chờ sẵn, bị chị Tần Thị H2 là vợ của anh Lương Văn T2 phát hiện, chị Tần Thị H2 đuổi theo nhưng không kịp, cùng lúc đó anh Hoàng Quốc V và anh Trương Tuấn N lên xe mô tô của Triệu Văn T, Triệu Văn T điều khiển xe bỏ chạy theo hướng xã M - Thị trấn Đ, khi đến ngã tư Hữu Kiên thì rẽ trái sang hướng Tỉnh lộ 250 đi theo hướng đến xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Khi đến địa phận thôn L, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, anh Hoàng Quốc V dón 02 con chim Chào mào vào chung một lồng, lồng còn lại không có chim bên trong anh Hoàng Quốc V vứt cạnh đường. Triệu Văn T tiếp tục điều khiển xe mô tô chở theo anh Hoàng Quốc V và anh Trương Tuấn N đi theo hướng xã Q - Xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang, khi đi đến địa phận thôn Đ, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, bị lực lượng Công an phát hiện, lập biên bản và đưa về trụ sở để làm việc. Cùng ngày Cơ quan Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành truy tìm vật chứng tại nơi anh Hoàng Quốc V xác định đã vứt chiếc lồng chim thuộc thôn L, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Kết quả thu giữ thu giữ 01 lồng chim mà trước đó anh Hoàng Quốc V đã vứt bỏ cạnh đường.

Về vật chứng: Ngày 16-4-2024 Công an thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã lập biên bản bàn giao tài sản, trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lương Văn T2 theo quy định gồm 01 lồng chim bằng cây (dạng tre, nứa), cao 40cm, rộng 36cm, trong lồng có: 02 cầu đậu, 02 chén đựng thức ăn bằng sứ và nhựa, 01 kẹp thức ăn, 01 dụng cụ đựng thức ăn, tình trạng cũ đã qua sử dụng; 01 lồng chim bằng cây (dạng tre, nứa), cao 39,5cm, rộng 36cm, trong lồng có: 02 cầu đậu, 02 chén đựng thức ăn bằng sứ, 02 kẹp thức ăn, tình trạng cũ đã qua sử dụng; 01 con chim Chào mào màu nâu, ngực trắng, cổ có 02 sọc lông đen từ gáy xuống hai bên cổ, dưới đuôi có chùm lông đỏ, bên tai có 02 chùm lông đỏ và trắng; 01 con chim Chào mào màu nâu, có 02 chùm lông đỏ và trắng hai bên tai, vòng yếm đen gần hết ngực cổ, bụng trắng, phía dưới đuôi có chùm lông đỏ.

Hiện còn tạm giữ chưa xử lý gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS, màn hình cảm ứng, vỏ màu vàng, không gắn sim, số IMEI 358605070182864, đã qua sử dụng của Hoàng Quốc V; 01 điện thoại di động thông tin hiển thị là IPHONE 15 PROMAX, màn hình cảm ứng, vỏ màu xám, mặt sau bị nứt vỡ, không gắn sim, số IMEI 355209290353224, đã qua sử dụng của Triệu Văn T; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn xanh bạc, biển số 12X1 -

264.32, số khung RLHJA3927NY445349, số máy JA39E2874390, đã qua sử dụng của ông Triệu Văn Í.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Sau khi sự việc xảy ra, ngày 16-4-2024, gia đình bị cáo Triệu Văn T và gia đình anh Hoàng Quốc V, anh Trương Tuấn N đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại anh Lương Văn T2 tổng số tiền 3.000.000 đồng (mỗi gia đình bồi thường 1.000.000 đồng). Bị hại Lương Văn T2 đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Tại kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS ngày 24-5-2024 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn, kết luận: 01 lồng chim bằng cây (dạng tre, nửa), cao 40cm, rộng 36cm, trong lồng có: 02 cầu đậu, 02 chén đựng thức ăn bằng sứ và nhựa, 01 kẹp thức ăn, 01 dụng cụ đựng thức ăn, tình trạng cũ đã qua sử dụng, có trị giá tại thời điểm định giá (tháng 4-2024) là 50.000 đồng; 01 lồng chim bằng cây (dạng tre, nửa), cao 39,5cm, rộng 36cm, trong lồng có 02 cầu đậu, 02 chén đựng thức ăn bằng sứ, 02 kẹp thức ăn, tình trạng cũ đã qua sử dụng, có trị giá tại thời điểm định giá (tháng 4-2024) là 53.000 đồng; 01 con chim Chào mào màu nâu, ngực trắng, cổ có 02 sọc lông đen từ gáy xuống hai bên cổ, dưới đuôi có chùm lông đỏ, bên tai có 02 chùm lông đỏ và trắng, có trị giá tại thời điểm định giá (tháng 4-2024) là 533.000 đồng; 01 con chim Chào mào màu nâu, có 02 chùm lông đỏ và trắng hai bên tai, vòng yếm đen gần hết ngực cổ, bụng trắng, phía dưới đuôi có chùm lông đỏ, có trị giá tại thời điểm định giá (tháng 4-2024) là 1.267.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị trộm cắp là 1.903.000 đồng.

Cáo trạng số: 44/CT-VKSCL ngày 15 tháng 8 năm 2024, Viện kiểm sát nhân huyện C, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Triệu Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Triệu Văn T thừa nhận bị truy tố về tội Trộm cắp tài sản như nội dung của Cáo trạng là đúng, không oan sai. Về vật chứng bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét trả lại xe mô tô biển số 12X1 - 264.32 cho bố của bị cáo, về các vật chứng còn lại yêu cầu xử lý theo quy định pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Triệu Văn T là bà Triệu Thị T1 khai trong quá trình điều tra, ông Triệu Văn Í đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Ông, bà là bố mẹ đẻ bị cáo nhất trí với Cáo trạng truy tố. Ông, bà đã thay con mình cùng gia đình anh Hoàng Quốc V, anh Trương Tuấn N thỏa thuận tự nguyện bồi thường xong thiệt hại cho bị hại ông Lương Văn T2 số tiền 3.000.000 đồng mỗi gia đình bồi thường 1.000.000 đồng, bị cáo có tác động ông bà bồi thường thay bị cáo để khắc phục hậu quả, nay không yêu cầu gì về số tiền đã bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về vật chứng là chiếc xe mô tô biển số 12X1 - 264.32, ông Triệu Văn Í đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe mô tô cho ông làm phương tiện đi lại, vì xe mô tô là tài sản riêng của ông mua tháng 12-2022, đăng ký xe tên ông chủ sở

hữu, trưa ngày 16-4-2024 ông có bảo bị cáo mang xe chở thóc ở nhà đi sát gạo cho gia đình, không biết bị cáo mang đi trộm chim.

Bị hại anh Lương Văn T2 khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: 02 lồng chim bên trong có 02 con chim Chào mào của anh bị trộm cắp như bị cáo đã khai là đúng. Đại diện gia đình bị cáo Triệu Văn T và gia đình anh Hoàng Quốc V, anh Trương Tuấn N đã tự nguyện bồi thường cho anh tổng số tiền 3.000.000 đồng, trong đó mỗi gia đình bồi thường 1.000.000 đồng, anh đã nhận đủ số tiền trên nên không có yêu cầu, đề nghị gì thêm. Về trách nhiệm hình sự anh đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Hoàng Quốc V, anh Trương Tuấn N; ông Hoàng Văn H1, bà Mai Thị T4 đồng thời là người đại diện hợp pháp của anh Hoàng Quốc V; bà Triệu Thị T3, ông Trương Văn T5 đồng thời là người đại diện hợp pháp của anh Trương Tuấn N khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo theo quy định pháp luật. Gia đình các ông, bà đã thay con mình cùng gia đình bị cáo thỏa thuận tự nguyện bồi thường xong thiệt hại cho bị hại ông Lương Văn T2 như bị hại, bị cáo cùng gia đình khai là đúng, nay không có yêu cầu gì.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm buộc tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, tuyên bố bị cáo Triệu Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 50, 65, 90, 91, 98, 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung, vì bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ghi nhận gia đình bị cáo Triệu Văn T và gia đình anh Hoàng Quốc V, anh Trương Tuấn N đã bồi thường xong thiệt hại cho bị hại anh Lương Văn T2 tổng số tiền 3.000.000 đồng (mỗi gia đình bồi thường 1.000.000 đồng).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước của bị cáo Triệu Văn T 01 điện thoại di động IPHONE 15 PROMAX. Trả lại cho ông Triệu Văn Í 01 xe mô tô biển số 12X1 - 264.32, nhãn hiệu HONDA; anh Hoàng Quốc V 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Phản tranh luận:

Bà Nguyễn Thanh H - Luật sư bào chữa cho bị cáo Triệu Văn T trình bày ý kiến tranh luận: Nhất trí về hành vi, về tội danh, chứng cứ buộc tội, về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự, xử lý vật chứng như Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo. Về mức hình phạt đề nghị Hội đồng

xét xử xem xét áp dụng chính sách pháp luật hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội và đề nghị áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên và cho hưởng án treo.

Kiểm sát viên đối đáp ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo Triệu Văn T: Về đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, Kiểm sát viên thấy rằng tuy bị cáo đủ điều kiện áp dụng nhưng xét hành vi, tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội, Kiểm sát viên giữ nguyên đề nghị mức hình phạt, không đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Triệu Văn T và người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Triệu Văn Í không ai có ý kiến tranh luận bổ sung.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người đại diện hợp pháp của anh Hoàng Quốc V, anh Trương Tuấn N không ai có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện hợp pháp của bị cáo là bà Triệu Thị T1, người đại diện hợp pháp của anh Hoàng Quốc V là ông Hoàng Văn H1, người đại diện hợp pháp của anh Trương Tuấn Nghĩa là ông Trương Văn T5 đều vắng mặt không lí do. Xét thấy những người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản sự việc, biên bản xác định hiện trường, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng đã tạm giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 14 giờ 45 phút 16-4-2024 bị cáo Triệu Văn T, anh Trương Tuấn N và anh Hoàng Quốc V đã có hành vi trộm cắp 02 lồng chim bên trong có 02 con chim Chào mào của anh Lương Văn T2, tại khu Đ, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, trị giá tài sản bị trộm cắp là 1.903.000 đồng. Mục đích trộm cắp tài sản là để đem về nuôi phục vụ cho nhu cầu lợi ích bản thân. Do bị cáo Triệu Văn T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản khi đã trên 16 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi, trị giá tài sản bị trộm cắp dưới 2.000.000 đồng nhưng trước đó ngày 12-01-2024 Triệu Văn T đã bị Ủy ban nhân dân xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài

sản, phạt tiền 1.000.000 đồng, nộp phạt ngày 19-01-2024, đến thời điểm thực hiện hành vi vi phạm này chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Do vậy hành vi của Triệu Văn T đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo có thể chất phát triển bình thường, có đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vì bản thân lười lao động và coi thường pháp luật nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật.

[5] Từ những nhận định tại đoạn [3], [4] của Bản án, đủ căn cứ để kết luận bị cáo Triệu Văn T đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[6] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt.

[6.1] Về nhân thân: Bị cáo Triệu Văn T phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, là người có nhân thân xấu, vì có 01 tiền sự về tội trộm cắp tài sản, đến thời điểm thực hiện hành vi vi phạm này chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính như phần đầu Bản án đã nêu.

[6.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Triệu Văn T đã tác động gia đình tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong thiệt hại về tài sản cho bị hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt tại phiên tòa nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Triệu Văn T có nhân thân xấu, có tiền sự về hành vi Trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân, mà tiếp tục cố ý thực hiện hành vi phạm tội lần này, điều này thể hiện bị cáo thiếu ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật. Vì vậy, để đảm bảo tính răn đe của pháp luật và mang tính phòng ngừa phát sinh tội phạm nói chung, tội trộm cắp tài sản nói riêng xảy ra tại địa phương, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, cần thiết phải cách ly bị cáo Triệu Văn T ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ghi nhận gia đình bị cáo Triệu Văn T và gia đình anh Hoàng Quốc V, anh Trương Tuấn N đã bồi thường xong thiệt hại cho bị hại ông Lương Văn T2 tổng số tiền 3.000.000 đồng (mỗi gia đình bồi thường 1.000.000 đồng).

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động thông tin hiển thị là IPHONE 15 PROMAX của bị cáo Triệu Văn T là phương tiện phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với 01 xe mô tô biển số 12X1 - 264.32 là tài sản riêng của bố để bị cáo Triệu Văn T, ông Triệu Văn Í không biết việc bị cáo lấy xe đi thực hiện hành vi phạm tội; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS của anh Hoàng Quốc V, có liên quan đến hành vi phạm tội nhưng hành vi của anh Hoàng Quốc V chưa cấu thành tội phạm nên cần trả lại các tài sản cho các chủ sở hữu ông Triệu Văn Í, anh Hoàng Quốc V.

[11] Xác nhận ngày 16-4-2024 Công an thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã lập biên bản bàn giao tài sản, trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Lương Văn T2 theo quy định gồm 01 lồng chim bằng cây (dạng tre, nứa), cao 40cm, rộng 36cm, trong lồng có: 02 cầu đậu, 02 chén đựng thức ăn bằng sứ và nhựa, 01 kẹp thức ăn, 01 dụng cụ đựng thức ăn, tình trạng cũ đã qua sử dụng; 01 lồng chim bằng cây (dạng tre, nứa), cao 39,5cm, rộng 36cm, trong lồng có: 02 cầu đậu, 02 chén đựng thức ăn bằng sứ, 02 kẹp thức ăn, tình trạng cũ đã qua sử dụng; 01 con chim Chào mào màu nâu, ngực trắng, cổ có 02 sọc lông đen từ gáy xuống hai bên cổ, dưới đuôi có chùm lông đỏ, bên tai có 02 chùm lông đỏ và trắng; 01 con chim Chào mào màu nâu, có 02 chùm lông đỏ và trắng hai bên tai, vòng yếm đen gần hết ngực cổ, bụng trắng, phía dưới đuôi có chùm lông đỏ.

[12] Những vấn đề liên quan:

[12.1] Đối với anh Trương Tuấn N và anh Hoàng Quốc V là người cùng thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản với bị cáo Triệu Văn T, do khi thực hiện hành vi trộm cắp anh Hoàng Quốc V đã trên 16 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi, trị giá tài sản bị trộm cắp dưới 2.000.000 đồng và chưa lần nào bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản; khi thực hiện hành vi trộm cắp anh Trương Tuấn N chưa đủ 16 tuổi, trị giá tài sản bị trộm cắp dưới 2.000.000 đồng nên hành vi không cấu thành tội phạm. Ngày 13-8-2024 Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các anh Trương Tuấn N, Hoàng Quốc V về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31-12-2021 của Chính phủ là có căn cứ.

[12.1] Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu xanh bạc, biển số 12X1 - 264.32 do bị can Triệu Văn T sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là của Triệu Văn Í là bố của bị cáo Triệu Văn T đứng tên chủ sở hữu. Ngày 16-4-2024 Triệu Văn T đã tự ý lấy xe mô tô để đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Triệu Văn Í không biết việc Triệu Văn T lấy xe mô tô đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét giải quyết.

[13] Xét luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ. Tuy nhiên về đề nghị mức hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức hình phạt phù hợp theo quy định của pháp luật.

[14] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án, khi kết án bị cáo đã đủ 18 tuổi nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[15] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo qui định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50, 90, 91, 98, 101 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 292; các Điều 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Triệu Văn T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ghi nhận gia đình bị cáo Triệu Văn T và gia đình anh Hoàng Quốc V, anh Trương Tuấn N đã bồi thường xong thiệt hại cho bị hại anh Lương Văn T2 tổng số tiền 3.000.000 đồng (mỗi gia đình bồi thường 1.000.000 đồng).

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động thông tin hiển thị là IPHONE 15 PROMAX, màn hình cảm ứng, vỏ màu xám, mặt sau bị nứt vỡ, không gắn sim, số IMEI 355209290353224, đã qua sử dụng của Triệu Văn T, được cho vào trong phong bì niêm phong dán kín, tại mép phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia, đóng dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra và được ký hiệu số 02.

4.2. Trả lại cho ông Triệu Văn Í 01 xe mô tô biển số 12X1 - 264.32, nhãn hiệu HONDA, số loại JA392 WAVE, màu sơn xanh bạc, số khung RLHJA3927NY445349, số máy JA39E2874390, đã qua sử dụng, chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy ngày 31-10-2022 của chủ xe ông Triệu Văn Í.

4.3. Trả lại cho anh Hoàng Quốc V 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS, màn hình cảm ứng, vỏ màu vàng, không gắn sim, số IMEI 358605070182864, đã qua sử dụng của Hoàng Quốc V, được cho vào trong phong bì niêm phong dán kín, tại mép phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia, đóng dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra và được ký hiệu số 01.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn ngày 16 tháng 8 năm 2024)

5. Về án phí: Bị cáo Triệu Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị cáo, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- Cơ quan điều tra Công an huyện C;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện C;
- Nhà tạm giữ Công an huyện C;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Phan Thị Thanh Huyền